

Bản án số: **110/2023/HS-ST**
Ngày: 05-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Giới

Ông Nguyễn Viết Xứng

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 103/2023/QĐXXST-HS ngày 21/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Anh Văn A, sinh năm 1991, tại: Cao Bằng; Nơi cư trú: B, xã M, huyện H, tỉnh C. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Anh Văn T, sinh năm 1969 và con bà Ngọc Thị T1, sinh năm 1969. Bị cáo có vợ Nông Thị L, sinh năm 1992 và có 02 (hai) con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2023 cho đến nay. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

**Bị hại:* Mai Thị T, sinh năm 1969; Địa chỉ: Khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (xin vắng).

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Phạm Thị L, sinh năm 1982, trú tại: Ấp 6, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (xin vắng).

Chị Ngọc Thị H, sinh năm 1982, trú tại: Ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Anh Văn A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tháng 8/2022, Anh Văn A thuê phòng trọ của bà Mai Thị T tại khu phố B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 05/10/2022, A thấy

điện thoại di động hiệu Iphone XR, loại 64G, màu đen của bà T để trên bàn nhựa chỗ cửa ra vào nhà trọ, bà T đang nấu ăn trong bếp nên An nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại. A lấy chiếc điện thoại, tắt nguồn rồi bỏ vào túi quần, đi bộ ra đường ĐT 741, đi nhờ xe của người dân đến thành phố Đồng Xoài tìm nơi tiêu thụ. Khi đến cửa hàng điện thoại K (tại khu phố T, phường T, thành phố Đ), A đưa điện thoại cho Phạm Thị L xem và nói là điện thoại An nhặt được, không biết mật khẩu thì L đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng. Sau đó L đã bán lại chiếc điện thoại cho một người không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Công an không thu hồi được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 56 ngày 28/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: Tại thời điểm ngày 05/10/2022, 01 điện thoại di động hiệu Apple, chủng loại Iphone XR 64 Gb (đã qua sử dụng), màu đen có trị giá 6.640.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 102/CTr-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Anh Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Anh Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xử phạt bị cáo Anh Văn A mức án tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 17/8/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại nói trên, khẳng định là việc truy tố là đúng người đúng tội, không oan sai; Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước công bố bản luận tội, bị cáo Anh Văn A không có tranh luận gì về phần tội danh mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành Tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Anh Văn A khai nhận như nội dung cáo trạng số 102/CTr-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng vụ án, đồng thời phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/10/2022, do tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Anh Văn A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Apple, chủng loại Iphone XR 64 Gb của bà Mai Thị T tại khu phố B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 6.640.000 đồng đồng. Hành vi đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là ít nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song vì động cơ tư lợi cá nhân, mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải mất công sức lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi như đã phân tích ở trên. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn về quê và bị bắt theo lệnh truy nã. Hành vi của bị cáo cần phải được xét xử mức hình phạt tương ứng mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có 02 con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng đối với bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, tài sản trộm cắp có giá trị thấp nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Cáo trạng số 102/CTr-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Anh Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phân hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở được Hội đồng xét xử cân nhắc.

[3] Các vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho người bị hại số tiền là 5.000.000 đồng; bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền bà Ngọc Thị H đã bồi thường thay cho bị cáo, tại phiên tòa bà H không yêu cầu bị cáo hoàn trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) hóa đơn bán hàng, bảo hành đã được cơ quan điều tra lưu trữ trong hồ sơ vụ án làm làm tài liệu nên không xem xét xử lý.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Anh Văn A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Anh Văn A phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Anh Văn A 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 17/8/2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Anh Văn A.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Anh Văn A phải chịu 200.000 đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn nói trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND tỉnh Bình Phước (01)
- VKSND huyện Đồng Phú (01);
- THADS huyện Đồng Phú (01);
- P.V 06 –CA tỉnh Bình Phước (01)
- Công an huyện (03 gồm Nhà tạm giữ, Đội hồ sơ nghiệp vụ, Đội điều tra CA huyện) (01)
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (01);
- Lưu (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương